TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 11 – ĐÀ NẴNG** ----------	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** _____

Bản án số: 67/2026/HS-ST
Ngày 29/8/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11 - ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hùng
Các Hội thẩm nhân dân:
- Ông Huỳnh Trí Dũng
- Bà Lê Thị Kim Phụng

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Lê Thị Nguyệt Sương

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 11 - Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 11 - Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 62/2026/TLST-HS ngày 17 tháng 8 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 1034/2026/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 8 năm 2026 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Hữu T**; giới tính: Nam; tên gọi khác: không; sinh ngày: 21/9/1997; nơi sinh: xã C, thành phố Đà Nẵng; nơi thường trú: thôn X, xã C, thành phố Đà Nẵng; chỗ ở hiện tại: thôn X, xã C, thành phố Đà Nẵng; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 12/12; nghề nghiệp: Lái xe; con ông: Trần Văn B *(sinh năm: 1966)* và bà Phan Thị B1 *(sinh năm: 1968)* cùng trú tại: thôn X, xã C, thành phố Đà Nẵng. Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất, bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

Có mặt tại phiên toà.

- Bị hại: ông Hồ Minh Đ, sinh năm 1954 *(Có đơn xin xét xử vắng mặt)*
Địa chỉ: thôn T, xã Q, thành phố Đà Nẵng

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Công ty Cổ phần V.
Đại diện: Ông Trần Nguyên G – Chức vụ: Giám đốc
Ông Trần Nguyên G ủy quyền cho: Ông Lê Trung Q, sinh năm 1990.
Địa chỉ: thôn T, xã H, thành phố Đà Nẵng *(Có mặt)*.
*(Văn bản ủy quyền số 22/UQ/VGT/2025 ngày 25/11/202*5)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Hữu T có giấy phép lái xe hạng FC theo quy định, là nhân viên hợp đồng lái xe cho Công ty cổ phần V *(địa chỉ P đường D, phường T, thành phố Hồ Chí Minh)*. Vào ngày 13/11/2025, T được giao điều khiển xe ôtô tải đầu kéo BKS 50H -

350.96 kéo theo sơmi rơ mooc tải BKS 50RM - 021.17 chở quặng bô-xít từ Lào về cảng C, Việt Nam theo tuyến đường Q. Khi T điều khiển xe đến địa phận xã Đ thì rẽ sang tuyến đường Q thuộc thôn N, xã Đ thành phố Đà Nẵng (hướng Quốc lộ A đi cao tốc Đ - Quảng Ngãi*)*, T tiếp tục điều khiển xe với tốc độ khoảng 45km/h đi đến trước đoạn đường khu vực Bệnh viện đa khoa khu vực Miền núi phía Bắc Quảng Nam, lúc này khoảng 08 giờ 30 phút cùng ngày, tại đây là khu vực đông dân cư và có biển báo chỉ dẫn Bệnh viện, trên đường có nhiều phương tiện tham gia giao thông nhưng T không giảm tốc độ để đảm bảo an toàn mà điều khiển xe vượt về bên trái xe ôtô con *(không rõ BKS*) đang đi cùng chiều phía trước, trong lúc vượt xe ô tô con thì T phát hiện phía trước khoảng 25m có ông Hồ Minh Đ *(sinh năm 1954; trú thôn T, xã Q, thành phố Đà Nẵng)* đang đi bộ từ hướng cổng Bệnh viện đa khoa khu vực Miền núi phía Bắc Quảng Nam sang phía bên trái đường (*theo hướng đi của T*). Thấy vậy, T đạp phanh để giảm tốc độ và tránh va chạm, do xe đầu kéo đang kéo theo sơ mi rơ moóc và chở quặng bô-xít là hàng hóa có khối lượng lớn, nên sau khi phanh, xe vẫn còn quán tính và tiếp tục di chuyển một đoạn, dẫn đến bánh ngoài cùng bên phải trục 6 của sơmi rơ mooc tải cán qua hai chân ông Đ. Hậu quả, ông Hồ Minh Đ bị dập nát hai chân.

* Tại Bản kết luận Giám định tổn thương trên cơ thể người sống số: 130/KLTTCT-TTPY ngày 31/12/2025 của Trung tâm pháp y thành phố Đ kết luận: cắt cụt đoạn 1/3 giữa cẳng chân phải, mỏm cụt đã lành sẹo, hiện tại còn tê rần tại mỏm cụt. Vận động gấp, duỗi khớp gối phải được. Cẳng chân trái đang được băng kín chưa kiểm tra được. Cắt cụt bàn chân trái còn lại gót chân (theo phương pháp Pirogoff), mỏm cụt còn chỉ khâu, có 03 đầu đinh trồi ra ngoài. Căn cứ Thông tư 22/2019/TT-BYT của Bộ Y quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của ông Hồ Minh Đ tại thời điểm giám định là 68%.

* Tại bản Kết luận giám định bổ sung tổn thương cơ thể trên người sống số: 60/KLTTCT-TTPY ngày 13/4/2026 của Trung tâm Pháp y thành phố Đ kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của ông Hồ Minh Đ tại thời điểm giám định (ngày 17/3/2026) là 69%.

* Kết quả khám nghiệm hiện trường xác định: Đoạn đường Q nơi xảy ra tai nạn tương đối thẳng, mặt đường được thảm nhựa tương đối bằng phẳng và được chia thành hai làn xe chạy bằng vạch kẻ không liên tục màu vàng, làn đường bên phải theo hướng Quốc lộ A – Cao tốc Đà Nẵng - Quảng Ngãi rộng 5m20, làn đường bên trái theo hướng trên rộng 5m50, hai bên đường là vỉa hè rộng mỗi bên 2m50, kế đến là khu vực đông dân cư. Lối vào Bệnh viện đa khoa khu vực Miền núi phía Bắc Quảng Nam tiếp giáp bên phải đường Q theo hướng Quốc lộ A - Cao tốc Đ - Quảng Ngãi, vị trí tiếp giáp với đường Q của lối vào này rộng 20m20. Trên vỉa hè bên phải theo hướng Quốc lộ A - Cao tốc Đ - Quảng Ngãi có cắm biển báo "Bệnh viện" (I. 425) cách lối vào Bệnh viện đa khoa khu vực Miền núi phía Bắc Quảng Nam 40m00 về hướng Quốc lộ A. Trên mặt đường tại vị trí tiếp giáp với đầu hướng Cao tốc Đ - Quảng Ngãi của lối vào Bệnh viện đa khoa khu vực Miền núi phía Bắc Quảng Nam có Vạch kẻ dành cho người đi bộ. Trên đường có các phương tiện, dấu vết:

- Xe ô tô tải đầu kéo biển kiểm soát 50H – 350.96 kéo sơmi rơ mooc biển kiểm soát 50RM – 021.17 dừng trên đường, đầu quay hướng Cao tốc Đ - Quảng

Ngãi, đuôi quay hướng Quốc lộ A, mặt ngoài thành lốp bên trái trục 1 cách mép bên trái đường Q theo hướng Quốc lộ A đi Cao tốc Đ - Quảng Ngãi 0m30, mặt ngoài thành lốp ngoài bên trái trục 6 cách mép đường trên 1m20. Hệ bánh trước (gắn trên trục 1) của xe ôtô tải đầu kéo biển kiểm soát 50H – 350.96 nằm đè trên Vạch kẻ dành cho người đi bộ mô tả ở trên.

- Vết chà lốp kích thước (24,5 x 0,5) m trên mặt đường, điểm đầu vết cách mép bên trái đường Q theo hướng Quốc lộ A - Cao tốc Đ - Quảng Ngãi 3m40, đuôi vết ngay vị trí tiếp xúc giữa mặt lốp của hệ lốp bên trái trục 3 xe ôtô tải đầu kéo biển kiểm soát 50H – 350.96 với mặt đường và cách mép đường trên 0m55.

- Vết máu kích thước (1,1 x 0,5) m trên mặt đường, tâm vết cách mép bên trái đường Q theo hướng Quốc lộ A đi Cao tốc Đ - Quảng Ngãi 4m20 và cách đầu bên phải trục 6 của xe ôtô tải đầu kéo biển kiểm soát 50H – 350.96 chếch về hướng Quốc lộ A 0m60.

- Phiếu đo ngày 13/11/2025 của Phòng C Công an thành phố C thể hiện: Lúc 10h10 ngày 13/11/2025, Phòng C Công an thành phố C tiến hành đo hơi thở của Trần Hữu T bằng thiết bị chuyên dụng, xác định nồng độ cồn trong hơi thở Trần Hữu T là 0,000 mg/L.

- Theo Biên bản kiểm tra ma túy ngày 13/11/2025 của Phòng C Công an thành phố C thể hiện: Lúc 10h30 ngày 13/11/2025, Phòng C Công an thành phố C tiến hành lấy mẫu nước tiểu của Trần Hữu T, kiểm tra bằng kist test, xác định mẫu nước tiểu của Trần Hữu T âm tính với các chất ma túy.

- Phiếu đo ngày 13/11/2025 của Phòng C Công an thành phố C thể hiện: Lúc 10h14 ngày 13/11/2025, Phòng C Công an thành phố C tiến hành đo hơi thở của ông Hồ Minh Đ bằng thiết bị chuyên dụng, xác định nồng độ cồn trong hơi thở ông Hồ Minh Đ là 0,000 mg/L.

- Theo Biên bản kiểm tra ma túy ngày 13/11/2025 của Phòng Cảnh sát giao thông Công an thành phố C thể hiện: Lúc 11 giờ 00 ngày 13/11/2025, Phòng Cảnh sát giao thông Công an thành phố C tiến hành lấy mẫu nước tiểu của ông Hồ Minh Đ, kiểm tra bằng kist test, xác định mẫu nước tiểu của ông Hồ Minh Đ âm tính với các chất ma túy.

Tại cáo trạng số 42/CT-VKSDNG-KV ngày 14/8/2026 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 11 - Đà Nẵng truy tố bị cáo Trần Hữu T về tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*" theo điểm b khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Hữu T khai nhận toàn bộ hành vi như nội dung Cáo trạng truy tố, thừa nhận việc điều khiển xe trong khu vực đông dân cư, gần bệnh viện nhưng không giảm tốc độ để bảo đảm an toàn; khi phát hiện ông Đ qua đường, bị cáo đã phanh nhưng do xe kéo theo sơmi rơmoóc chở hàng nặng nên không tránh được tai nạn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 11 - Đà Nẵng giữ nguyên quan điểm như nội dung bản cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo Trần Hữu T về tội *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"* theo điểm b khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 260; điểm điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trần Hữu T từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 02 năm đến 03 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Trần Hữu T đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố, tỏ ra ăn năn hối cải và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan khai về nội dung vụ án như lời khai của bị cáo đã được mô tả tại cáo trạng. Bị hại Hồ Minh Đ đã có đơn xin bãi nại cho bị cáo và không có yêu cầu gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng*:

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo không bị ép cung, mớm cung, dùng nhục hình mà đã được Điều tra viên, Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử phổ biến về quyền, nghĩa vụ của mình trong từng giai đoạn tố tụng và tự khai báo về hành vi phạm tội của mình. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định hành vi, quyết định tố tụng các cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

Bị hại có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa, Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử là đảm bảo quy định tại Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

[2] *Về nội dung vụ án:*

[2.1] *Về tội danh và định khung hình phạt*: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Trần Hữu T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 11 - Đà Nẵng đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, kết quả khám nghiệm hiện trường, kết luận giám định thương tích, các tài liệu về phương tiện, dấu vết hiện trường và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Hội đồng xét xử có cơ sở xác định: Khoảng 08 giờ 30 phút, ngày 13/11/2025, tại phía đường Q, xã Đ, thành phố Đà Nẵng (đoạn phía trước Bệnh viện Đ1 núi phía Bắc Quảng Nam), Trần Hữu T có giấy phép lái xe theo quy định điều khiển xe ô tô tải đầu kéo biển kiểm soát 50H – 350.96 kéo theo sơmi rơ mooc biển kiểm soát 50RM – 021.17 lưu thông theo hướng hướng Quốc lộ A đi Cao tốc Đ - Quảng Ngãi. Lúc này, có nhiều phương tiện tham gia giao thông và có biển báo chỉ dẫn Bệnh viện nhưng T không giảm tốc độ để đảm bảo an toàn mà điều khiển xe vượt về bên trái của xe ôtô con *(không rõ BKS*) đang đi cùng chiều phía trước, trong lúc vượt xe ô tô con thì T phát hiện phía trước khoảng 25m có ông Hồ Minh Đ đang đi bộ từ hướng cổng Bệnh viện đa khoa khu vực Miền núi phía Bắc Quảng Nam sang phía bên trái đường (*theo hướng đi của T*). Thấy vậy, T đạp phanh để giảm tốc độ và tránh va chạm, do xe đầu kéo đang kéo theo sơ mi rơ moóc và chở quặng bô-xít là hàng hóa có khối lượng lớn, nên sau khi phanh, xe vẫn còn quán tính và tiếp tục di chuyển một đoạn, dẫn đến bánh ngoài cùng bên phải trục 6 của sơmi rơ mooc tải cán qua hai chân ông Đ.

Hành vi của bị cáo đã vi phạm vào điểm e khoản 3 Điều 12 và điểm a khoản 6 Điều 14 Luật trật tự an toàn giao thông đường bộ số 36/2024/QH15 và có mối quan hệ nhân quả trực tiếp với hậu quả làm ông Hồ Minh Đ bị tổn thương cơ thể 69%.

Do đó Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Trần Hữu T phạm tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*" theo điểm b khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự 2015 như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 11 - Đà Nẵng truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2.2] Xét tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quy định của Nhà nước về an toàn giao thông đường bộ, đồng thời gây tổn hại nghiêm trọng đến sức khỏe của người khác.

Bị cáo là người có giấy phép lái xe hạng FC, có điều kiện nhận thức rõ việc điều khiển xe đầu kéo kéo theo sơmi rơmoóc, chở hàng hóa có khối lượng lớn phải đặc biệt chú ý giảm tốc độ, quan sát và bảo đảm an toàn, nhất là tại khu vực đông dân cư, gần bệnh viện và có người đi bộ qua đường.

Tuy nhiên, bị cáo đã thiếu chú ý, không giảm tốc độ bảo đảm an toàn mà còn thực hiện việc vượt xe, dẫn đến hậu quả nghiêm trọng.

Do đó, cần có mức hình phạt tương xứng để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[2.3]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

- Bị cáo Trần Hữu T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.
- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố, bị cáo Trần Hữu T thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bồi thường thiệt hại cho bị hại để khắc phục hậu quả nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị hại đi bộ qua đường không đúng nơi quy định cũng có phần lỗi và có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với T; gia đình T có công cách mạng *(ông ngoại của T là liệt sĩ)*; bị cáo đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự nên được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do đó Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

[2.4] Xét bị cáo Trần Hữu T có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tích cực bồi thường khắc phục hậu quả; bị hại đã nhận đủ tiền bồi thường, có đơn xin bãi nại và không yêu cầu bồi thường thêm; bị cáo có nơi cư trú rõ ràng và có nhiều tình tiết giảm nhẹ.

Xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội, việc cho bị cáo được hưởng án treo, giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát, giáo dục cũng đủ tác dụng cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung.

Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo đối với bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo phạm tội trong quá trình hành nghề lái xe, tuy nhiên bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, hoàn cảnh gia đình khó khăn, nhân thân tốt và đã tích cực khắc phục hậu quả. Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung cấm hành nghề đối với bị cáo.

[2.5] Về trách nhiệm dân sự:

Bị cáo Trần Hữu T đã bồi thường cho ông Hồ Minh Đ số tiền 250.000.000 đồng. Ông Hồ Minh Đ xác nhận đã nhận đủ số tiền trên và không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết thêm về trách nhiệm dân sự.

[2.6] *Về xử lý vật chứng***:**

- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố C, ra Quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại cho Công ty cổ phần V *(Địa chỉ: P đường D. Phường T, thành phố Hồ Chí Minh):* 01 (một) xe ô tô đầu kéo biển kiểm soát 50H - 350.96 keo theo sơmi rơ mooc biển kiểm soát 50RM - 021.17; 01 Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe ô tô đầu kéo biển kiểm soát 50H - 350.96; 01 Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường sơmi rơ moóc biển kiểm soát 50RM - 021.17; 01 thẻ nhớ mang nhãn hiệu VIETMAP 128G, được tháo từ cụm camera lắp trên xe ô tô tải đầu kéo biển kiểm soát 50H - 350.96 vào các ngày 26/3/2026 và 13/7/2026, là có căn cứ nên HĐXX chấp nhận.

- Đối với 01 (một) Giấy phép lái xe số 480190003212 hạng FC do Sở G1 cấp cho Trần Hữu T ngày 28/06/2023 có giá trị đến 28/06/2028 cần trả lại cho bị cáo T, như quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

Tại phiên tòa không có yêu cầu gì khác về xử lý vật chứng nên Hội đồng xét xử không xem xét thêm.

[3] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: Điểm b khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 của Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

2. Tuyên bố: Bị cáo Trần Hữu T phạm tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*".

3. Xử phạt: Bị cáo Trần Hữu T 01 *(một)* năm tù nhưng cho hưởng án treo.

Thời gian thử thách là 02 *(hai)* năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 29/8/2026).

Giao bị cáo Trần Hữu T cho UBND xã C, thành phố Đà Nẵng giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 66, Điều 87 Luật Thi hành án hình sự năm 2025.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

4. Về vật chứng: Tuyên trả cho bị cáo Trần Hữu T 01 (một) Giấy phép lái xe số 480190003212 hạng FC do Sở G1 cấp cho Trần Hữu T ngày 28/06/2023 có giá trị đến 28/06/2028 *(Giấy phép lái xe của bị cáo được lưu giữ trong hồ sơ vụ án)*.

5. Về án phí: Buộc bị cáo Trần Hữu T phải chịu 200.000 (*Hai trăm ngàn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 29/8/2026).

Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt, niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 4, 6, 7 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 34 Luật Thi hành án dân sự.

(Đã giải thích luật thi hành án hình sự về vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên và chế định án treo).

Nơi nhận:
- VKSND khu vực 11- Đà Nẵng;
- TAND thành phố Đà Nẵng;
- Bị cáo, bị hại, người có QLNVLQ;
- Phòng THADS khu vực 11- Đà Nẵng;
- Lưu hồ sơ + án văn;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Hùng